

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2022/HS-ST
Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 253/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991, tại tỉnh Hưng Yên; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; có vợ là bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 139/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Ngày 20/11/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2022, sau đó chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiến D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bị hại: Bà Lại Ngọc M, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T và bà Lại Ngọc M là công nhân làm việc tại Công ty TNHH Đ, khu phố T, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2022, trong lúc nghỉ trưa, T đi ra khu vực nhà xe của Công ty ăn bắp và hút thuốc. Lúc này, T nhìn thấy xe mô tô biển số 68M1-231.58 của bà M đang dựng kế bên, nghĩ rằng trong cốp xe có tài sản giá trị nên T nảy sinh ý định cạy cốp xe để lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định, T quan sát xung quanh thấy không có ai nên dùng tay cạy cốp xe lên hở một khoảng nhỏ rồi đưa tay vào lấy trộm được 2.700.000 đồng tiền mặt và 01 (một) chiếc nhẫn vàng mặt ngoài có đính nhiều hạt màu đen, mặt trong nhẫn có ký hiệu “4.5TKJ610.II”. Sau đó, T cất giấu hết số tài sản trên vào túi quần sau bên trái đang mặc rồi đi vào công ty tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày tan ca đi về, bà M ra nhà xe lấy xe 68M1-231.58, khi mở cốp xe thì phát hiện tiền và vàng cất trong cốp xe bị mất. Bà M lên phòng nhân sự của công ty trình báo vụ việc và xem lại camera thì phát hiện Nguyễn Xuân T là người lấy tài sản nên đã trình báo sự việc đến Công an phường H.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường tiến hành mời T về trụ sở làm việc, qua làm việc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại toàn bộ số tiền 2.700.000 đồng cùng 01 (một) chiếc nhẫn vàng mặt ngoài có đính nhiều hạt màu đen, mặt trong nhẫn có ký hiệu “4.5TKJ610.II”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121 ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định 01 chiếc nhẫn vàng, khối lượng 2,7734 gam, mặt ngoài có đính nhiều hạt màu đen, mặt trong nhẫn có ký hiệu “4.5TKJ610.II” có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.440.592 đồng.

Tiền mặt 2.700.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng mặt ngoài có đính nhiều hạt màu đen, mặt trong nhẫn có ký hiệu “4.5TKJ610.II” là tài sản hợp pháp của bị hại Lại Ngọc M. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại.

Về vấn đề dân sự: Bị hại Lại Ngọc M sau khi nhận được tài sản thì không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Xuân T.

Tại bản Cáo trạng số 262/CT-VKS.TU ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định: Truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, không trình bày ý kiến tranh luận.

Nội dung bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo thể hiện: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ:

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có ông nội là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ và là người lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là 06 tháng tù.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự đã xử lý xong, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập xã hội, đi làm nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ cận nghèo là đối tượng được trợ giúp pháp lý nhưng quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng không có văn bản đề nghị cử người bào chữa cho bị cáo là thiếu sót.

[2] Bị hại bà Lại Ngọc M và người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa và bị hại. Nhận thấy, bị hại đã có lời khai đầy đủ trong giai đoạn điều tra, người bào chữa đã gửi văn bản trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 291 và Điều 292 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa và bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/7/2022, tại nhà xe Công ty TNHH Đ thuộc khu phố T, phường H, thị xã T, tỉnh

Bình Dương, bị cáo Nguyễn Xuân T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại bà Lại Ngọc M gồm: Tiền mặt 2.700.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 2.440.592 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.140.592 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tiền sự: Ngày 30/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 139/2019/QĐ-TA. Ngày 20/11/2020 chấp hành xong.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không biết ăn năn hối lỗi. Do đó, cần có hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tiền mặt 2.700.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 2.440.592 đồng là tài sản hợp pháp của bị hại. Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là đúng quy định. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, mức hình phạt mà người bào chữa xin áp dụng cho bị cáo là nhẹ, chưa phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã Tân Uyên; (1)
- Công an thị xã Tân Uyên; (2)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên; (1)
- Bị cáo, bị hại (2);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga